

- University, 2010. 31(3): 400-411.
- Bhargava M, Bhargava A et al.** Nutritional status of Indian adolescents (15-19 years) from National Family Health Surveys 3 and 4: Revised estimates using WHO 2007 Growth reference. *Plos One*, 2020; 1-24
 - Nguyễn Song Tú.** Tình trạng dinh dưỡng, đặc điểm cấu trúc và một vài yếu tố liên quan đến SDD thấp còi ở học sinh 11-14 tuổi thuộc trường phổ thông dân tộc bán trú tại tỉnh Yên Bái, năm 2017. Báo cáo nghiệm thu kết quả nghiên cứu đề tài cấp Viện Dinh dưỡng, 2019.
 - Nguyễn Song Tú.** Tình trạng dinh dưỡng, đặc điểm cấu trúc và một vài yếu tố liên quan đến suy dinh dưỡng thấp còi ở học sinh 11 - 14 tuổi thuộc trường phổ thông dân tộc bán trú tỉnh Kon tum, năm 2018. Báo cáo nghiệm thu đề tài cấp Viện, 2021.
 - Dawit Degarege, Abebe Animut.** Undernutrition and associated risk factors among school age children in Addis Ababa, Ethiopia. *BMC Public Health*, 2015. 15:375: 1-9.
 - Black RE, Allen LH et al.** Maternal and child undernutrition: global and regional exposures and health consequences. *Lancet*, 2008. 371(9608): 243-260.
 - Ayogu RN, bemesi O et al.** Prevalence and factors associated with anthropometric failure, vitamin A and iron deficiency among adolescents in a Nigerian urban community. *Afr Health Sci*, 2016. 16(2): 389-98.
 - Neinstein LS, Kaufman FR.** Puberty normal growth and development, *Adolescent Health Care* Lippincott William & Wilkins. 2008.

ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI THIỆN HOẠT ĐỘNG DƯỢC TẠI CÁC CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH CÔNG LẬP TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU NĂM 2020

Vũ Thị Thanh Huyền¹, Trần Thị Hồng Nguyên², Nguyễn Dương Duy Khoa², Phạm Đình Luyện^{2*}

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá các mặt hoạt động dược tại các cơ sở khám chữa bệnh (KCB) công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2020 và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dược. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang đánh giá các mặt hoạt động dược tại 14 cơ sở KCB dựa trên Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam, phiên bản 2.0 (Quyết định số 6858/QĐ-BYT). **Kết quả:** Không có sự khác biệt đáng kể giữa kết quả đánh giá của cơ sở KCB tự đánh và của Sở Y tế. Mức tiêu chí trung bình đạt dao động từ 2,8 (TTYT Quân - Dân y huyện Côn Đảo) đến 4,0 (Bệnh viện Bà Rịa). Số tiêu mục đạt do cơ sở KCB tự đánh giá đề cao hơn so với kết quả đánh giá của Sở Y tế (2 - 8 tiêu mục, <10% tổng số tiêu mục). Các giải pháp đề xuất đã được triển khai và ứng dụng thực tế tại các cơ sở KCB công lập trên địa bàn. **Kết luận:** Đánh giá hoạt động dược đã cho thấy thực trạng về tình hình cung ứng và sử dụng thuốc tại 14 cơ sở KCB tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng hoạt động Dược tại các cơ sở KCB trên địa bàn.

Từ khóa: hoạt động dược, cơ sở khám chữa bệnh công lập, bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

SUMMARY

EVALUATION AND IMPROVEMENT OF PHARMACY

¹Sở Y tế Bà Rịa - Vũng Tàu,

²Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.

Chịu trách nhiệm chính: Phạm Đình Luyện

Email: dinhluan@ump.edu.vn

Ngày nhận bài: 18.4.2022

Ngày phản biện khoa học: 6.6.2022

Ngày duyệt bài: 15.6.2022

ACTIVITIES IN PUBLIC HEALTH FACILITIES IN BA RIA VUNG TAU PROVINCE IN 2020

Objective: This study aimed to evaluate the pharmacy activities at 14 public health care facilities under the Department of Health of Ba Ria Vung Tau province in 2020 and propose solutions to improve the quality of pharmacy activities. **Subjects and methods:** A cross-sectional descriptive study evaluated the pharmaceutical activities at 14 facilities based on Vietnam Hospital Quality Standard, version 2.0 (Decision No. 6858/QĐ-BYT). **Results:** There is no significant difference between the evaluation results of the self-assessment facility and that of the Department of Health. The average criteria score was 2.8 (Military Medical Center of Con Dao district) to 4.0 (Ba Ria Hospital). The number of sub-items reached by the self-assessment facility is higher than the results of the Health Department (2 - 8 sub-items, <10% of the total number of sub-items). The proposed solutions have been implemented and practical application at 14 health care facilities. **Conclusion:** Evaluation the pharmacy activities has shown the reality of the supply and use of drugs. This is a crucial set of recommendations that can improve pharmacy activities in 14 public health care facilities in Ba Ria Vung Tau province

Keywords: pharmacy activities, health care facilities, Hospital Quality Standard, Ba Ria Vung Tau province

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh là vấn đề quan tâm hàng đầu của các bệnh viện, trung tâm y tế hiện nay. Đặc biệt đối với

các bệnh viện (BV), trung tâm y tế (TTYT) công lập vì sự cạnh tranh gay gắt với các bệnh viện tư nhân được đầu tư mạnh mẽ về cơ sở vật chất và chất lượng dịch vụ. Năm 2016, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 kèm theo Bộ tiêu chí chất lượng BV Việt Nam, phiên bản 2.0 bao gồm 83 tiêu chí chính thức [1]. Công tác đánh giá chất lượng BV tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được triển khai từ năm 2013 ngay sau khi TT 19/2013/TT-BYT có hiệu lực. Hoạt động này được triển khai chính thức từ năm 2017 đến nay theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT của Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí chất lượng BV Việt Nam được [1]. Trong quá trình thực hiện, các cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh và Sở Y tế gặp khó khăn trong hoạt động đánh giá chất lượng cơ sở KCB, trong đó, có việc cung ứng và sử dụng thuốc tại các BV, TTYT. Từ những lí do trên, nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu chính: Đánh giá các mặt hoạt động được tại các cơ sở khám chữa bệnh (KCB) công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2020 và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động được.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Danh sách 14 cơ sở KCB công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

STT	Cơ sở y tế	Hạng BV	STT	Cơ sở y tế	Hạng BV
1	BV Bà Rịa	2	8	TTYT TP Vũng Tàu	3
2	BV Lê Lợi	2	9	TTYT Thành phố Bà Rịa	3
3	BV Tâm thần	2	10	TTYT thị xã Phú Mỹ	3
4	BV Mắt	2	11	TTYT huyện Long Điền	3
5	BV Y học cổ truyền	3	12	TTYT huyện Đất Đỏ	3
6	BV Phổi Phạm Hữu Chí	3	13	TTYT huyện Châu Đức	3
7	TTYT huyện Xuyên Mộc	2	14	TTYT Quận - Dân y huyện Côn Đảo	3

2.2.4. Nội dung nghiên cứu. Nghiên cứu bao gồm 02 nội dung:

Nội dung 1: Đánh giá các mặt hoạt động được tại 14 cơ sở KCB công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2020.

Nội dung 2: Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động Khoa Dược các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2.2.5. Các bước tiến hành:

Nội dung 1: Đánh giá các mặt hoạt động được tại 14 cơ sở KCB công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2020

- Cơ sở đánh giá: Nội dung và nguyên tắc đánh giá dựa vào Quyết định số 6858/QĐ-BYT ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam, phiên bản 2.0 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 18/11/2016 [1].

2.1. Đối tượng nghiên cứu. Nghiên cứu thực hiện thu thập thông tin từ các dữ liệu lưu lại Khoa Dược về công tác đánh giá bệnh liên quan đến công tác Dược tại Bảng tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện (CLBV):

+ Phiếu tự đánh giá CLBV của 14 cơ sở KCB năm 2020

+ Phiếu đánh giá lại CLBV của Đoàn đánh giá Sở Y tế năm 2020

+ Hồ sơ, tài liệu minh chứng tại 14 cơ sở KCB năm 2020

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.2.2. Thời gian và địa điểm:

- Địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện tại Khoa Dược của 14 cơ sở KCB công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Thời gian nghiên cứu: tháng 08/2020 đến tháng 8/2021

2.2.3. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu: Nghiên cứu tiến hành trên 14 cơ sở KCB công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, trong đó bao gồm: 5 BV/TTYT hạng 2, 9 BV/TTYT hạng 3. Danh sách các cơ sở KCB được trình bày qua Bảng 1.

Việc đánh giá CLBV liên quan đến công tác Dược bao gồm 06 tiêu chí với tổng cộng 130 tiểu mục. Nguyên tắc đánh giá theo mức đạt từ 1-5 như sau:

+ Tiêu chí được xếp ở mức 1 nếu có bất kỳ một tiểu mục nào trong mức 1;

+ Tiêu chí được xếp ở mức 2 khi không có tiểu mục nào trong mức 1 và đạt được toàn bộ các tiểu mục trong mức 2;

+ Tương tự như vậy đánh giá cho các mức 3,4,5 cho từng tiêu chí.

- Phương thức đánh giá:

+ Mức tiêu chí trung bình đạt của 6 tiêu chí

+ Số tiểu mục đạt/tổng số tiểu mục của mỗi tiêu chí

+ Tỷ lệ %: Là tỷ lệ phần trăm tiểu mục đạt/tổng số tiểu mục quy định

- **Các bước tiến hành:**

Bước 1: Phân tích kết quả Tự đánh giá (do cơ sở KCB thực hiện) và đánh giá lại (do Sở Y tế thực hiện) của 6 tiêu chí CLBV liên quan đến công tác Dược.

Bước 2: So sánh kết quả đánh giá giữa 2 nhóm: (1) nhóm cơ sở KCB hạng 2 & (2) nhóm cơ sở hạng 3

Nội dung 2: Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động Khoa Dược các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Phương pháp tiến hành: Đề xuất các giải pháp can thiệp chất lượng hoạt động dược dựa theo chu trình PDCA (Plan-Do-Check-Act: Lập kế hoạch – Thực hiện – Kiểm tra – Cải tiến) [3].

- Các bước tiến hành:

Bước 1: Xác định các nội dung cần khắc phục dựa trên các tiêu mục không đạt được của các bệnh viện hạng 2 và bệnh viện hạng 3

Bước 2: Đề xuất các giải pháp can thiệp chất lượng hoạt động

2.2.6. Phương pháp xử lý số liệu. Sử dụng các phương pháp thống kê cơ bản để trình

bày kết quả.

Sử dụng Kiểm định t-test bắt cặp với mức ý nghĩa $p < 0,05$ để xem xét sự khác biệt có ý nghĩa thống kê của kết quả đánh giá các tiêu chí giữa bệnh viện hạng 2, hạng 3.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Kết quả đánh giá chất lượng công tác dược tại 14 cơ sở KCB trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2020. Kết quả đánh giá chất lượng công tác dược tại 14 cơ sở KCB được trình bày qua **Bảng 2**. Mức tiêu chí TB đạt không có sự khác biệt giữa điểm số do cơ sở KCB tự đánh giá và Sở Y tế đánh giá và dao động từ 2,8 (TTYT Quận - Dân y huyện Côn Đảo) đến 4,0 (Bệnh viện Bà Rịa). Kết quả do cơ sở KCB tự đánh giá và Sở Y tế đánh giá khác nhau về số tiêu mục đạt và tỷ lệ % các tiêu mục đạt/tổng số các tiêu mục của các tiêu chí. Số tiêu mục đạt do cơ sở KCB tự đánh giá dễ cao hơn so với kết quả đánh giá của Sở Y tế. Tuy nhiên sự chênh lệch không đáng kể (2 – 8 tiêu mục, <10% tổng số tiêu mục).

Bảng 2. Kết quả đánh giá chất lượng công tác dược tại 14 cơ sở KCB

STT	Cơ sở KCB	Tự đánh giá			SYT đánh giá		
		Mức tiêu chí TB đạt	Số tiêu mục đạt	Tỷ lệ %	Mức tiêu chí TB đạt	Số tiêu mục đạt	Tỷ lệ %
1	BV Bà Rịa	4,0	110	84,6	4,0	106	81,5
2	BV Lê Lợi	3,8	107	82,3	3,8	101	77,7
3	BV Tâm thần	3,7	104	80,6	3,7	96	74,4
4	BV Mắt	3,2	91	70,5	3,2	85	65,9
5	BV Y học cổ truyền	3,2	98	76,0	3,2	91	70,5
6	BV Phổi Phạm Hữu Chí	3,0	88	68,2	3,0	86	66,7
7	TTYT huyện Xuyên Mộc	3,7	98	76,0	3,7	95	73,6
8	TTYT TP Vũng Tàu	3,0	81	62,8	3,0	74	57,4
9	TTYT Thành phố Bà Rịa	3,0	83	64,3	3,0	80	62,0
10	TTYT thị xã Phú Mỹ	3,0	86	66,7	3,0	80	62,0
11	TTYT huyện Long Điền	3,2	88	68,2	3,2	84	65,1
12	TTYT huyện Đất Đỏ	3,0	83	64,3	3,0	80	62,0
13	TTYT huyện Châu Đức	3,3	91	70,5	3,3	86	66,7
14	TTYT Quận - Dân y huyện Côn Đảo.	2,8	83	64,3	2,8	76	58,9

Kết quả đánh giá của bệnh viện hạng 2 và hạng 3 không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê (Bảng 3). Tuy nhiên, trong cùng hạng bệnh viện nhận thấy đa số các TTYT có tổng số tiêu mục đạt ít hơn so với các Bệnh viện.

Bảng 3. So sánh kết quả đánh giá của các bệnh viện hạng 2 và bệnh viện hạng 3

Tiêu chí	C9.1	C9.2	C9.3	C9.4	C9.5	C9.6	Mức tiêu chí TB đạt
BV Hạng 2	3,6	3,4	4	3,8	3,4	3,8	3,7
BV Hạng 3	3,1	3	3,8	3	2,4	3	3,1

$p < 0,05$ (Kiểm định t-test bắt cặp)

3.2. Các giải pháp cải thiện chất lượng hoạt động dược tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025

Dựa trên phân tích kết quả đánh giá trong công tác Dược tại 14 cơ sở KCB, nghiên cứu tiến hành

đề xuất các giải pháp phải thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 được trình bày trong **Bảng 4**.

Bảng 4. Các nội dung nhóm BV hạng 2 phải thực hiện giai đoạn 2021-2025

Tiêu chí	BV hạng 2		BV hạng 3		Đề xuất giải pháp
	Tiêu mục cần khắc phục	Số tiêu mục chưa thực hiện	Tiêu mục cần khắc phục	Số tiêu mục chưa thực hiện	
C9.1 Hệ thống tổ chức hoạt động Dược	12, 13, 14, 15, 16, 17, 18	07/18 (38,9%)	12, 13, 14, 15, 16, 17, 18	07/18 (38,9%)	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo đội ngũ dược sĩ sau đại học cho lãnh đạo Khoa Dược, đào tạo dược sĩ lâm sàng cho các cơ sở KCB (*). - Theo dõi, rà soát tình hình nhân lực khoa dược và điều chuyển, tuyển dụng bổ sung nhân lực phù hợp với quy mô và sự phát triển khoa dược, bệnh viện.
C9.2 Cơ sở vật chất các quy trình kỹ thuật cho hoạt động Dược	23, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 31, 32	09/31 (32) (29%)	23, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 31, 32	09/31 (29%)	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án đầu tư trang thiết bị giai đoạn 2021-2025: <ul style="list-style-type: none"> + Dự án Bệnh viện đa khoa Vũng Tàu: 200 tỷ + Dự án Trang thiết bị Bệnh viện đa khoa Bà Rịa: 90 tỷ + Dự án trang thiết bị cho 04 đơn vị: TTYT Xuyên Mộc, TTYT Châu Đức, Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí, Bệnh viện Mắt. - Các dự án đầu tư xây dựng giai đoạn 2021-2025 <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng mới TTYT huyện Châu Đức, TTYT quân – dân y Côn Đảo + Nâng cấp mở rộng TT Chẩn đoán y khoa cũ thành BV Mắt. + Cải tạo TTYT Long Điền cũ thành BV Phổi Phạm Hữu Chí. + Cải tạo, xây dựng TTYT TP Vũng Tàu, TTYT TP Bà Rịa.
C9.3 Cung ứng thuốc, hóa chất và vật tư y tế tiêu hao	15, 16, 17, 18	04/18 (22,2%)	14, 15, 16, 17, 18	5/18 (27,8%)	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy trình và phương án tổ chức cung ứng các thuốc hiếm theo yêu cầu điều trị và thuốc điều trị các bệnh hiếm gặp - Khảo sát, đánh giá (hoặc nghiên cứu) việc cung ứng thuốc và vật tư y tế tại bệnh viện. - Báo cáo đánh giá, trong đó có chỉ ra những nhược điểm, khó khăn cần khắc phục trong cung ứng thuốc, vật tư và đề xuất giải pháp cải tiến. - Cải tiến chất lượng cung ứng thuốc và vật tư y tế dựa trên kết quả khảo sát, đánh giá (hoặc nghiên cứu). - Áp dụng thành tựu khoa học, kỹ thuật mới trong việc cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao kịp thời, chất lượng
C9.4 Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25	12/25 (48%)	13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25	13/25 (52%)	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh hoạt động thông tin, hướng dẫn sử dụng thuốc, dược lâm sàng, theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR). - Triển khai tổ chức hoạt động dược lâm sàng - Tập huấn, thông tin cho nhân viên y tế về hiệu quả và độ an toàn khi sử dụng thuốc - Khảo sát, đánh giá sử dụng thuốc an toàn, hợp lý

					<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá việc sử dụng thuốc trong đó có chỉ ra những nhược điểm, hạn chế cần khắc phục và đề xuất giải pháp cải tiến chất lượng - Thực hiện được việc ra lẻ thuốc cho từng người bệnh và cung cấp đủ các thông tin - Xây dựng và thực hiện quy trình giám sát điều trị thông qua việc theo dõi nồng độ thuốc trong máu - Cải tiến chất lượng dựa trên khảo sát, đánh giá
C9.5 Thông tin thuốc, theo dõi và báo cáo phản ứng có hại của thuốc	14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22	09/22 (40,9%)	7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22	16/22 (72,7%)	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và phát hành bản thông tin thuốc, lưu hành nội bộ trong bệnh viện. - Thông tin thuốc cho bác sỹ, điều dưỡng, nhân viên y tế và người bệnh. - Khảo sát, đánh giá về tình hình thực hiện thông tin thuốc, theo dõi và báo cáo phản ứng có hại của thuốc tại bệnh viện. - Báo cáo đánh giá, trong đó có chỉ ra những nhược điểm, hạn chế cần khắc phục và đề xuất các khuyến cáo, giải pháp cải tiến chất lượng. - Phát hành bản tin thông tin thuốc. - Cải tiến chất lượng thông tin thuốc và ADR dựa trên kết quả đánh giá. - Sử dụng thông tin về hiệu quả và độ an toàn của thuốc để khuyến cáo thay đổi, bổ sung danh mục thuốc dùng trong bệnh viện, chỉ định dùng thuốc của bác sỹ, hướng dẫn điều trị và các quy trình chuyên môn khác trong bệnh viện.
C9.6 Hội đồng thuốc và điều trị	12, 13, 14, 15	04/15 (26,7%)	9, 10, 11, 12, 13, 14, 15	7/15 (46,7%)	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng thuốc và điều trị tập huấn, đào tạo về sử dụng thuốc cho nhân viên trong bệnh viện. - Phân tích, đánh giá sử dụng thuốc: ABC/VEN và có báo cáo kết quả phân tích theo định kỳ hàng năm; cải tiến chất lượng xây dựng danh mục thuốc bệnh viện, quản lý và cung ứng thuốc. - Nghiên cứu đánh giá chi phí - hiệu quả điều trị của người bệnh, có báo cáo kết quả đánh giá. - Áp dụng các kết quả phân tích, đánh giá cho việc nâng cao hiệu quả sử dụng thuốc, giảm chi phí dùng thuốc của bệnh viện.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Kết quả đánh giá chất lượng công tác dược tại 14 cơ sở KCB trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2020. Kết quả đánh giá năm 2020 của cơ sở tự đánh và của Sở Y tế, nhận thấy không có sự chênh lệch đáng kể về mức tiêu chí đạt trung bình và số lượng các tiêu mục đạt theo chương 9 của bộ tiêu chí tại 14 cơ sở. Điều này cho thấy bước đầu khả quan trong việc áp dụng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng của bệnh viện vì có sự thống nhất về

mức độ áp dụng và kết quả đánh giá giữa cơ sở thừa hành là các cơ sở khám chữa bệnh và cơ quan quản lý là Sở Y tế. Đây sẽ là điều kiện để hai bên có thể thực hiện phối hợp và tiếp tục phát triển kế hoạch để nâng cao chất lượng hoạt động Dược.

Theo kết quả đánh giá, nhận thấy đa số các TTYT có tổng số tiêu mục đạt ít hơn so với các Bệnh viện (TTYT: tổng số tiêu mục đạt <90 tiêu mục), riêng TTYT huyện Xuyên Mộc (là BV hạng 2) có 95 tiêu mục đạt theo đánh giá của Sở Y tế.

Nguyên nhân chủ yếu là cơ sở vật chất, điều kiện phát triển thực tế của các bệnh viện và TTYT có sự khác biệt. Sự khác biệt về nhân sự sẽ kéo theo việc đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất thực hiện các kỹ thuật chuyên môn các khoa trong BV, TTYT. Do đó, Sở Y tế cần chú trọng nhằm nắm bắt được thực trạng của các cơ sở và thực hiện phân bổ nguồn lực phát triển phù hợp cho giai đoạn triển khai tiếp theo. Ngoài ra, Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vẫn chưa tổ chức được việc sơ kết, tổng kết công tác thực hiện, đánh giá chất lượng công tác Dược tại các BV trực thuộc Sở Y tế để từ đó đề ra các giải pháp, hoạch định việc cải tiến nâng cao chất lượng công tác Dược tại các BV trực thuộc Sở Y tế và trên địa bàn tỉnh.

4.2. Các giải pháp cải thiện chất lượng hoạt động dược tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025. Dựa trên kết quả đánh giá về thực trạng công tác dược tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn, nghiên cứu đã tiến hành đề xuất các giải pháp cải thiện chất lượng hoạt động dược trong giai đoạn 2021 – 2025. Các nội dung của nhiệm vụ đã được UBND tỉnh, Sở Y tế phê duyệt và ban hành văn bản triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021 – 2025:

- Đề án Nâng cao chất lượng các cơ sở khám chữa bệnh công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2016-2020 [3].

- Kế hoạch 177/KH-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2019 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 [4].

- Kế hoạch số 79/KH-SYT ngày 19/3/2020 của Sở Y tế Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 [5].

- Kế hoạch số 158/KH-SYT ngày 04/9/2020 của Sở Y tế phát triển ngành Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025 [6].

- Kế hoạch số 108/KH-SYT ngày 27/5/2021 của Sở Y tế về triển khai thực hiện Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 02/11/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động dược lâm sàng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu [7].

- Kế hoạch số 185/KH-SYT ngày 19/10/2021 của Sở Y tế về cải tiến nâng cao chất lượng công tác dược tại các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện giai đoạn 2021-2025 [8].

Từ đó, nghiên cứu cung cấp những dữ liệu quan trọng nhằm hỗ trợ các cơ quan quản lý và cơ sở KCB trong các hoạt động cải thiện chất lượng hoạt động dược trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và các giải pháp này đã được ứng dụng vào thực tế.

V. KẾT LUẬN

Đánh giá hoạt động dược cho thấy thực trạng về tình hình cung ứng và sử dụng thuốc tại 14 cơ sở KCB tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp nhằm cải tiến chất lượng hoạt động dược và đã được ứng dụng trong thực tế. Việc cải tiến chất lượng trong hoạt động dược nói riêng và chất lượng bệnh viện nói chung là một quá trình cần được thực hiện liên tục. Và quá trình này cần được thực hiện một cách ổn định và có tổ chức thông qua các giai đoạn cụ thể nhằm đảm bảo tính khách quan cũng như phân bổ hiệu quả các nguồn lực trong suốt quá trình thực hiện đối với Sở Y tế và các cơ sở KCB.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Y tế (2016)**, "Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng BV Việt Nam", Hà Nội.
- Gidey E., Jilcha K., Beshah B. et al. (2014)**, "The plan-do-check-act cycle of value addition", *Industrial Engineering & Management*. 3 (124), 2169-0316.1000124.
- Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2016)**, "Đề án Nâng cao chất lượng các cơ sở khám chữa bệnh công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2016 – 2020", Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2019)**, "Kế hoạch 177/KH-UBND Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2019 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030", Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2020)**, "Kế hoạch số 79/KH-SYT, Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030", Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2020)**, "Kế hoạch số 158/KH-SYT phát triển ngành Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021 – 2025", Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2021)**, "Kế hoạch số 108/KH-SYT, Triển khai thực hiện Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 02/11/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động dược lâm sàng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu", Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2021)**, "Kế hoạch số 185/KH-SYT, Cải tiến nâng cao chất lượng công tác dược tại các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện giai đoạn 2021- 2025", Bà Rịa - Vũng Tàu.